

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 25-01-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng T

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy L

Ông Nguyễn Văn N

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Q là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị V - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã H, thị xã HN, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trần Hòa V, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã H, thị xã HN, tỉnh B.

Người kháng cáo: Anh Trần Hòa V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hòa V tự nguyện kết hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hoài C, huyện HN (nay là thị xã HN) ngày 17/9/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng không còn tôn trọng nhau, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Hòa V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hòa P, sinh ngày 18/5/2013 và Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017. Chị là giáo viên của trường Trung

học phổ thông Lý Tự T, mức lương cơ bản 6.000.000đ/tháng và có dạy thêm nên thu nhập bình quân mỗi tháng 12.000.000đ. Do tính chất công việc nên chị có thời gian gần gũi chăm sóc hai con tốt hơn anh V, đồng thời hai con đang ở ổn định với chị từ tháng 8/2018 đến nay. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con 1.500.000đ/tháng/con cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Trần Hòa V trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, ngày tháng năm và nơi đăng ký kết hôn, anh thống nhất như chị N trình bày. Do bất đồng quan điểm nên vợ chồng chung sống không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị N đã trình bày. Tuy nhiên, anh yêu cầu được nuôi cháu Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017. Chị N nuôi cháu Trần Hòa P, sinh ngày 18/5/2013. Anh làm việc tại ngân hàng Kiên L mức thu nhập bình quân 24.000.000đ/tháng, thời gian làm việc trong giờ hành chính nên anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Nếu được nuôi cháu K, anh sẽ thuê người chăm sóc cháu K và bên cạnh đó có sự giúp đỡ của bà nội cháu K. Nếu chị N được nuôi dưỡng hai con thì anh cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng/con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 381/2020/HNGĐ-DT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HN quyết định:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân N và anh Trần Hòa V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Trần Hòa P, sinh ngày 18/5/2013 và Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Hòa V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi Trần Hòa P và Trần Hòa K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, bị đơn anh Trần Hòa V kháng cáo về con chung: Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Sửa bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của anh Trần Hòa V được trực tiếp nuôi cháu Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017 và ghi nhận anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hòa P 1.500.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh V kháng cáo yêu cầu: Anh V được trực tiếp nuôi cháu Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017. Chị N được trực tiếp nuôi cháu Trần Hòa P, sinh ngày 18/5/2013. Anh V tự nguyện hỗ trợ cấp dưỡng nuôi cháu P 1.500.000đ/tháng. Xét thấy: Chị N có công việc, thu nhập ổn định và vẫn đảm bảo điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu mặc dù từ tháng 8/2018 đến nay anh V không cấp dưỡng nuôi con. Cháu K còn nhỏ, cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ. Hơn nữa, hai cháu đã ở ổn định với mẹ từ tháng 8/2018 cho đến hiện nay. Để ổn định tâm lý cũng như sự phát triển của hai cháu, cấp sơ thẩm đã quyết định chị N được trực tiếp nuôi hai cháu P, K và buộc anh V cấp dưỡng nuôi hai con 3.000.000đ/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Anh V phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[3] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của anh V là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chị Nguyễn Thị Xuân N được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Hòa P, sinh ngày 18/5/2013 và Trần Hòa K, sinh ngày 10/7/2017.

Anh Trần Hòa V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Trần Hòa P, Trần Hòa K 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/con từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Trần Hòa P, cháu Trần Hòa K đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Trần Hòa V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000135 ngày 15/10/ 2020 của Chi cục thi hành án dân sự TX. HN.

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND TX.HN;
- CCTHADS TX.HN;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng T

